

Số: 1.17/TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2018

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN SỐ: 412
Ngày: 24-01-2018
Chuyên: XNK, CMT
Lưu hồ sơ số: ...

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

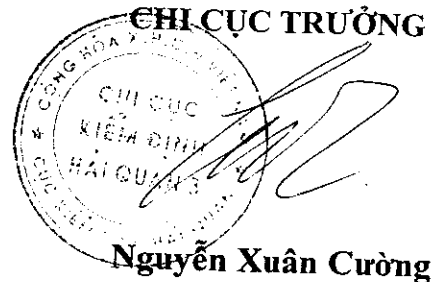
Căn cứ Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam

Chi cục Kiểm định hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên các mẫu khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 101608358614/A12 ngày 15 tháng 09 năm 2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Đại Dương OSS.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Đức Hòa – Cục Hải quan tỉnh Long An.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 121/ĐH ngày 22/09/2017.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 2069/KĐ3-NV ngày 06 tháng 10 năm 2017.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Vũ Đình Khánh.
8. **Kết quả phân tích** : \*  
Thực hiện theo phụ lục đính kèm.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK:  
Thực hiện theo phụ lục đính kèm.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3. HSPTPL.

**CHI CỤC TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Xuân Cường**

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

\*: Trên cơ sở kết quả giám định số 0497/N1.17/TĐ ngày 06/01/2018 của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 3.

PHỤ LỤC

Kèm theo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Số 1.1.7./TB-KĐ3, ngày 1.8 tháng 01 năm 2018

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Số kết quả giám định/đơn vị giám định	Mã số phân loại theo Biểu Thuế XNK	Phân loại trên cơ sở Thông báo KQPL của TCHQ
1	Mục 1: Thép không gỉ cán nguội dạng cuộn OSS21FH, chưa qua ủ và tẩy gỉ (Full Hard), kích thước (0.88-0.98)mm x 620mm, hàng mới 100%.	Thép không gỉ cán phẳng, cán nguội, không được ủ, không được xử lý nhiệt, dạng cuộn, mặt cắt ngang hình chữ nhật đặc, không sơn, phủ mạ hoặc tráng. Kích cỡ chiều dày 0.88mm, chiều rộng từ 600mm trở lên.	số: 0497/N1.17/TĐ ngày 06/01/2018 của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 3.	7219.34.00	số 13314/TB-TCHQ ngày 03/11/2014
2	Mục 2: Thép không gỉ cán nguội dạng cuộn OSS21FH, chưa qua ủ và tẩy gỉ (Full Hard), kích thước (1.08-1.48)mm x 620mm, hàng mới 100%.	Thép không gỉ cán phẳng, cán nguội, không được ủ, không được xử lý nhiệt, dạng cuộn, mặt cắt ngang hình chữ nhật đặc, không phủ mạ hoặc tráng. Kích cỡ chiều dày 0.99mm, chiều rộng từ 600mm trở lên.	số: 0497/N1.17/TĐ ngày 06/01/2018 của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 3.	7219.34.00	số 13314/TB-TCHQ ngày 03/11/2014



CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Cường

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

\*: Trên cơ sở kết quả giám định số 0497/N1.17/TĐ ngày 06/01/2018 của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 3.

Số: 118./TB-KĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2018

TỔNG CỤC HẢI QUAN
<b>ĐẾN</b> số: .....
Ngày: 24-01-2018
Chuyên: <i>TK, CN</i>
Lưu hồ sơ số: .....

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

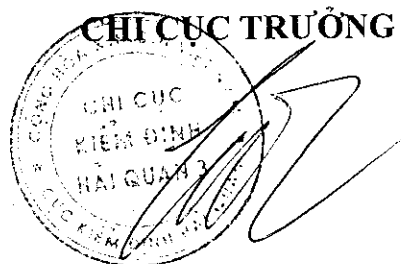
1. Tên mẫu theo khai báo: Mục 1: thép không gỉ được cán phẳng, cán nóng, dạng cuộn. Chiều dày: 2.40mm. chiều rộng: 1219mm. tiêu chuẩn: 201-LA, Hàng mới 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 101810707130/A11 đăng ký ngày 11/01/2018.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Yến Sào PONAGAR.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn KV 3 - Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 05/KV3-ĐTT2 ngày 11/01/2018.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: 71/KĐ3-NV ngày 11/01/2018.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Vĩnh Hoàng.
8. **Kết quả phân tích:** Thép không gỉ được cán phẳng, có chiều rộng trên 600mm, cán nóng, ở dạng cuộn, chưa qua sơn, phủ, mạ hoặc tráng, kích cỡ chiều dày 2.3mm.

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: **7219.14.00** (Phân loại theo Thông báo kết quả phân loại số 7793/TB-TCHQ ngày 25/06/2014 của Tổng cục Hải quan)./.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3. HSPTPL.



**Nguyễn Xuân Cường**

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 119./TB-KĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2018

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN SỐ:
Ngày: 24-01-2018
Chuyên: ĐNK, CN
Lưu hồ sơ số: Căn cứ

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Mục 1: thép không gỉ được cán phẳng, cán nóng, dạng cuộn. Chiều dày: 2.40mm. chiều rộng: 993mm. tiêu chuẩn: 201-LA, Hàng mới 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 101810736750/A11 đăng ký ngày 11/01/2018.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH YẾN SÀO PONAGAR.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn KV 3 - Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 04/KV3-ĐTT2 ngày 11/01/2018.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: 70/KĐ3-NV ngày 11/01/2018.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Vĩnh Hoàng.
8. **Kết quả phân tích:** Thép không gỉ được cán phẳng, có chiều rộng trên 600mm, cán nóng, ở dạng cuộn, chưa qua sơn, phủ, mạ hoặc tráng, kích cỡ chiều dày 2.3mm.

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: **7219.14.00** (Phân loại theo Thông báo kết quả phân loại số 7793/TB-TCHQ ngày 25/06/2014 của Tổng cục Hải quan)./.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3. HSPTPL.

**CHỈ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Xuân Cường**

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 1.20./TB-KĐ3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2018

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN SỐ: .....
Ngày: 24-01-2018
Chuyên: XK, NK, CƯ
Lưu hồ sơ số: ..... Căn cứ

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Mục 1: thép không gỉ được cán phẳng, cán nóng, dạng cuộn. Chiều dày: 2.40mm. chiều rộng: 1036mm. tiêu chuẩn: 201-LA, Hàng mới 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 101810765561/A11 đăng ký ngày 11/01/2018.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Yên Sào PONAGAR.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn KV 3 - Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 03/KV3-ĐTT2 ngày 11/01/2018.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: 69/KĐ3-NV ngày 11/01/2018.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Vĩnh Hoàng.
8. **Kết quả phân tích:** Thép không gỉ được cán phẳng, có chiều rộng trên 600mm, cán nóng, ở dạng cuộn, chưa qua sơn, phủ, mạ hoặc tráng, kích cỡ chiều dày 2.3mm.

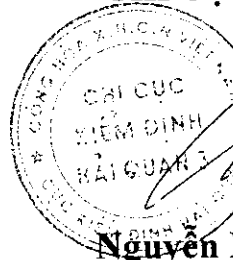
**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: **7219.14.00** (Phân loại theo Thông báo kết quả phân loại số 7793/TB-TCHQ ngày 25/06/2014 của Tổng cục Hải quan)./.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KDHQ;
- Lưu: VT, KD3. HSPTPL.

**CHI CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Xuân Cường**

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.



Số: 121 /TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2018

TỔNG CỤC HẢI QUAN

**ĐẾN** số: .....

Ngày: 24 -01- 2018

Chuyển: *ĐNK, CĐT*

Lưu hồ sơ số: .....

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên các mẫu khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 101665421912/A12 đăng ký ngày 20/10/2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: CTy TNHH Hóa Chất Agc Việt Nam.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Phú Mỹ - Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kiêm biên bản lấy mẫu: Số 1770/PTPL-HQPM ngày 07/11/2017.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 2447/KĐ3-NV ngày 24 tháng 11 năm 2017.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Ngô Thị Thùy Linh
8. **Kết quả phân tích:** Theo phụ lục đính kèm.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: Theo phụ lục đính kèm. *nguyen*

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT.

**CHI CỤC TRƯỞNG**  
  
Nguyễn Xuân Cường

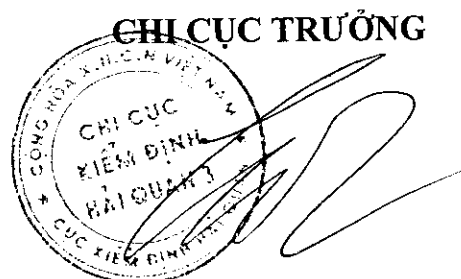
**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN  
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN 3

PHỤ LỤC

Kèm theo Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa  
- Số 121/TB-KĐ3, ngày 18 tháng 01 năm 2018

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Mã số phân loại theo Biểu Thuế XNK	Phân loại trên cơ sở Thông báo KQPL của TCHQ
1	Mục 1: Hóa chất làm sạch thiết bị - FERROQUEST FQ7101, hàng mới 100%	Chế phẩm tẩy rửa, làm sạch không chứa chất hoạt động bề mặt, có thành phần là dẫn xuất của axit hydroxyethylidene-1, 1-diphosphonic; Polyacrylate trong môi trường axit.	3402.90.19	Số 13161/TB-TCHQ ngày 30/10/2014
2	Mục 2: Hóa chất làm sạch thiết bị - FERROQUEST FQ7102, hàng mới 100%	Chế phẩm tẩy rửa, làm sạch không chứa chất hoạt động bề mặt, Thành phần chính là axit hydroxyethylidene-1, 1-diphosphonic (HEDP), axit Glycolic, axit Formic, dạng lỏng.	3402.90.19	Số 13161/TB-TCHQ ngày 30/10/2014



Nguyễn Xuân Cường

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2018

Số: 22 /TB-KĐ3
TỔNG CỤC HẢI QUAN
<b>ĐẾN</b> Số: .....
Ngày: 24-01-2018
Chuyển: ...XNK, CNĐ.....
Lưu hồ sơ số: ...

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

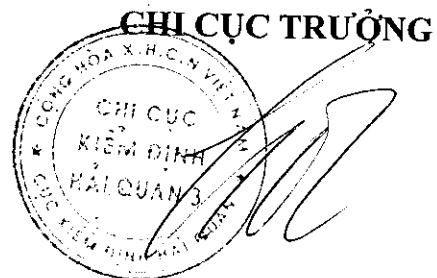
Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên các mẫu khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 101755680242/A12 đăng ký ngày 09/12/2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công Ty Cổ Phần Better Resin.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Sóng thần – Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 152/HQKCNST-PTPL ngày 18/12/2017.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 2666/KĐ3-NV ngày 21 tháng 12 năm 2017.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Ngô Thị Thùy Linh.
8. **Kết quả phân tích:** Theo phụ lục đính kèm.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: theo phụ lục đính kèm.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3.HSPTPL.



**Nguyễn Xuân Cường**

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN  
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN 3

PHỤ LỤC

Kèm theo Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa  
Số 122 /TB-KĐ3, ngày 18 tháng 01 năm 2018

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Mã số phân loại theo Biểu Thuế XNK	Phân loại trên cơ sở Thông báo KQPL của TCHQ
1	Mục 1: Hợp chất hóa dẻo Plastizer A-66S (dùng trong ngành công nghiệp nhựa)	Dầu có chứa trên 70% là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ, thuộc phân đoạn nặng, dùng làm dầu hóa dẻo.	2710.19.90	Số 3099/TB-TCHQ ngày 13/04/2016
2	Mục 4: Tác nhân phóng xạ AL-ST	Hỗn hợp muối palmitat và stearat của nhôm.	3824.90.99	Số 9780/TB-TCHQ ngày 05/08/2014



Nguyễn Xuân Cường

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 123/TB-KĐ3  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2018

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN SỐ:	
Ngày: 24-01-2018	
Chuyên: <i>ĐKK, CNĐ</i>	
Lưu hồ sơ số: <i>m</i>	Căn cứ

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

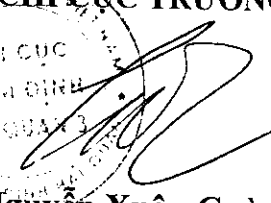
Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 3 thông báo kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên các mẫu khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 101668998541/A12 ngày 23 tháng 10 năm 2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Rohto - Mentholatum (Việt Nam).
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore – Cục Hải Quan Tỉnh Bình Dương
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 72/VSIP ngày 15 tháng 11 năm 2017.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 2398/KĐ3-NV ngày 17 tháng 11 năm 2017.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Nhật Anh
8. **Kết quả phân tích:** Theo phụ lục đính kèm
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: Theo phụ lục đính kèm *m*

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điều 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3, HSPTPL.

**CHI CỤC TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Xuân Cường**

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN  
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN 3

Phụ lục  
(Kèm theo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa  
Số 25/TB-KĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2018)

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Mã số phân loại theo Biểu Thuế XNK	Phân loại trên cơ sở Thông báo KQPL của TCHQ
1	Mục 1: Chất hoạt động bề mặt (Crodamol ISIS-LQ-(JP) - NPL SX mỹ phẩm	Hỗn hợp hóa chất gồm axit béo và cồn béo, dạng lỏng, dùng trong sản xuất hóa mỹ phẩm	3824.90.99	Số 13768/TB-TCHQ ngày 13 tháng 11 năm 2014
2	Mục 2: Chất hoạt động bề mặt (Plandool - H) - NPL SX mỹ phẩm	Hỗn hợp hóa chất gồm steroid, este của cồn béo và axit béo, cồn béo, dạng nhão, dùng trong sản xuất hóa mỹ phẩm	3824.90.99	Số 13768/TB-TCHQ ngày 13 tháng 11 năm 2014
3	Mục 3: Chất hoạt động bề mặt (Cropure shea butter-SO-(JP) - NPL SX mỹ phẩm	Dầu thực vật (cây bơ) đã tinh chế	1515.90.99	Số 4367/TB-TCHQ ngày 22 tháng 04 năm 2014
4	Mục 4: Chất hoạt động bề mặt (Plandool - MAS) - NPL SX mỹ phẩm	Hỗn hợp gồm este của axit béo hữu cơ với hydroxysteroids, dạng nhão, dùng làm nguyên liệu sản xuất mỹ phẩm.	3824.90.99	Số 11269/TB-TCHQ ngày 16 tháng 09 năm 2014
5	Mục 5: Chất hoạt động bề mặt (Purephos Alpha) - NPL SX mỹ phẩm	Hỗn hợp hóa chất có thành phần gồm este của axit phosphoric, cetyl alcohol ..., dạng mảnh nhỏ	3824.90.99	Số 4703/TB-TCHQ ngày 25 tháng 05 năm 2015

CHI CỤC TRƯỞNG  
  
Nguyễn Xuân Cường

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 124/TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2018

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
<b>ĐẾN</b> Số: .....	.....
Ngày: 24-01-2018	.....
Chuyên: <i>DNK, CNT</i>	.....
Lưu hồ số: .....	Căn cứ

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Mục 3: Que thép không gỉ cán nóng dạng cuộn cuộn không đều OSS34, kích thước 6.5-9mm, hàng mới 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 101769305154/A12 ngày 18 tháng 12 năm 2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Đại Dương O S S.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Đức Hòa, Cục Hải quan Tỉnh Long An.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 150/PTPL-ĐH ngày 29/12/2017.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 40/KĐ3-NV ngày 09 tháng 01 năm 2018.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Lê Việt Quân.

**8. Kết quả phân tích:**

Thép không gỉ, cán nóng, dạng thanh và que cuộn cuộn không đều, tiết diện mặt ngang hình tròn, kích cỡ đường kính 8.5mm.

9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: **7221.00.00**. (Phân loại theo Thông báo kết quả phân loại số 13041/TB-TCHQ ngày 28/10/2014 của Tổng cục Hải quan).

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3.HSPTPL.

**CHI CỤC TRƯỞNG**  
CHI CỤC  
KIỂM ĐỊNH  
HẢI QUAN 3  
  
**Nguyễn Xuân Cường**

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 125/TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2018

TỔNG CỤC HẢI QUAN
<b>ĐẾN</b> số: .....
Ngày: 24-01-2018
Chuyên: DNVC, CƯN
Lưu hồ sơ số: .....

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

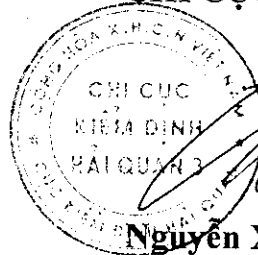
Chi cục Kiểm định hải quan 3 thông báo kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Mục 4: Chất hoàn tất - FARAGENT CL-324.
2. Tờ khai hải quan: Số 101740803250/A41 ngày 01 tháng 12 năm 2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH FAR WISDOM (VIETNAM).
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải Quan Quản lý hàng đầu tư - Cục Hải Quan TP. Hồ Chí Minh
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 199/ĐT-ĐĐTĐKD ngày 07 tháng 12 năm 2017.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 2534/KĐ3-NV ngày 07 tháng 12 năm 2017.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Nhật Anh
8. **Kết quả phân tích:** Polyurethan, phân tán trong nước, hàm lượng rắn  $\approx$  22%.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: 3909.50.00  
(Phân loại trên cơ sở Thông báo kết quả phân loại số 7740/TB-TCHQ ngày 11 tháng 08 năm 2016 của Tổng cục Hải quan).

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3, HSPTPL.

**CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Xuân Cường

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.



Số: 126 /TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2018

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN Số: .....

Ngày: 24-01-2018

Chuyên: DNK, VNT

Lưu hồ sơ số: ..... Căn cứ

**THÔNG BÁO**  
**VỀ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH KÈM MÃ SỐ HÀNG HÓA**

Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

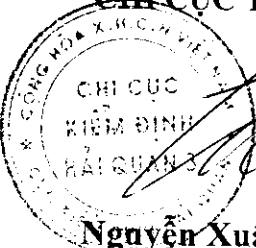
Căn cứ Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Mục 1: Thép không gỉ cán nóng, dạng cuộn. Kích cỡ: 2.2-2.3mm x 510mm x cuộn. Tiêu chuẩn TCCS/KV01: 2014. Chung loại KV21. Hàng mới 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 101789101040/A11 ngày 28 tháng 12 năm 2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ Phần Thương mại Xuất Nhập Khẩu MAXIMEX
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Cửa Khẩu Cảng Sài Gòn KV 1, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kiểm biên bản lấy mẫu: Số 19/KV1-ĐHHN ngày 10/01/2018.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 61/KĐ3-NV ngày 11 tháng 01 năm 2018.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Lê Việt Quân.
8. **Kết quả phân tích:**  
Thép không gỉ được cán phẳng, cán nóng, ở dạng cuộn. Kích cỡ chiều dày 2.2mm, chiều rộng 510mm.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: **7220.12.90**. (Phân loại theo Thông báo kết quả phân loại số 10727/TB-TCHQ ngày 29/8/2014 của Tổng cục Hải quan)./.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3.HSPTPL.

CHI CỤC TRƯỞNG  
  
Nguyễn Xuân Cường

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 128 /TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2018

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN SỐ: .....

Ngày: 24-01-2018

Chuyên: DN/KC, CN/T

Lưu hồ sơ số: m Căn cứ

### THÔNG BÁO

#### Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên các mẫu khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 101781986721/A12 đăng ký ngày 25 tháng 12 năm 2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Tân Vật Tư Đông Thịnh Gia Hòa Việt Nam.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục HQ Sóng Thần – Cục HQ tỉnh Bình Dương.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 04/HQST ngày 05/01/2018.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 29/KĐ3-NV ngày 08 tháng 01 năm 2018.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Bùi Hải Yến.
8. **Kết quả phân tích: theo phụ lục đính kèm.**
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: theo phụ lục đính kèm.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT; KĐ3. HSPTPL.

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Cường

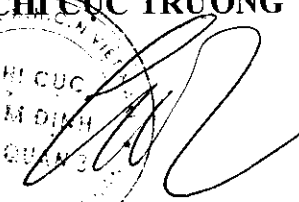
**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN  
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN 3

PHỤ LỤC

Kèm theo Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa  
Số 128/TB-KĐ3, ngày 19 tháng 01 năm 2018

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Mã số phân loại theo Biểu Thuế XNK	Phân loại trên cơ sở Thông báo KQPL của TCHQ
4	Mục 4: Chất xúc tác AMINE CATALYST, dạng lỏng, phụ gia dùng để sản xuất mút xốp PU Foam, hàng mới 100%	Chế phẩm xúc tác cho nhựa, thành phần gồm 1,2-ethanediol và triethylenediamine, ở dạng lỏng.	3815.90.00	Số 3834/TB-TCHQ ngày 06 tháng 5 năm 2016
7	Mục 7: Dung dịch Silicone surfactant, dạng lỏng, phụ gia dùng trong sản xuất mút xốp PU Foam, hàng mới 100%	Chất hữu cơ hoạt động bề mặt dạng không phân ly, có thành phần từ dẫn xuất của silicon, ở dạng lỏng.	3402.13.90	Số 11967/TB-TCHQ ngày 17 tháng 12 năm 2015
9	Mục 9: Polyether polyol, nhựa polyster nguyên sinh, dạng lỏng, dùng để sản xuất mút xốp PU Foam, hàng mới 100%	Polyete polyol nguyên sinh, dạng lỏng.	3907.20.90	Số 603/TB-TCHQ ngày 23 tháng 01 năm 2015

CHI CỤC TRƯỞNG  
  
Nguyễn Xuân Cường

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 130/TB-KĐ3

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2018

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN SỐ: .....

Ngày: 24-01-2018

Chuyên: ĐƠN, CÁN

Lưu hồ sơ số: .....

## THÔNG BÁO

### Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

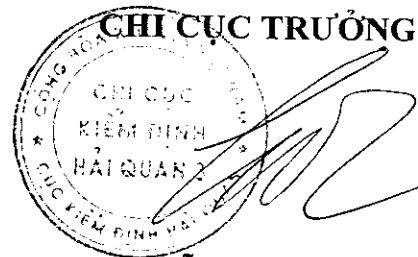
Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 3 thông báo kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Mục 2: Phụ gia thực phẩm - Chế phẩm Hương nhục đậu khấu dùng trong thực phẩm SX. MACE FLAVOR POWDER SN687926
2. Tờ khai hải quan: Số 101743803341/A41 ngày 04 tháng 12 năm 2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Brenntag Việt Nam.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải Quan Quản lý hàng đầu tư - Cục Hải Quan Tp. Hồ Chí Minh.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 201/ĐT-ĐĐTĐKD ngày 08 tháng 12 năm 2017.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 2558/KĐ3-NV ngày 11 tháng 12 năm 2017.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Nhật Anh
8. **Kết quả phân tích:** Hỗn hợp các chất thơm trong chất mang muối NaCl ... dùng trong thực phẩm
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: 3302.10.90  
(Phân loại trên cơ sở Thông báo kết quả phân loại số 8262/TB-TCHQ ngày 01 tháng 07 năm 2014 của Tổng cục Hải quan).

#### Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3, HSPTPL.



Nguyễn Xuân Cường

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

TP. Hồ Chí Minh, ngày...19...tháng 01...năm 2018

Số: 131 /TB-KĐ3
TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN SỐ: 4112
Ngày: 24-01-2018
Chuyên: TKNIC, CMT
Lưu hồ sơ số: ...

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 101800471951/A12 ngày 05 tháng 01 năm 2018.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH ĐỒ GỖ ZHONG HE.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Sóng Thần – Cục Hải quan Tỉnh Bình Dương.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 07/HQST ngày 11/01/2018.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 67/KĐ3-NV ngày 11 tháng 01 năm 2018.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Huỳnh Lê Ngọc Tuyết.
8. **Kết quả phân tích:** Theo phụ lục đính kèm.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: Theo phụ lục đính kèm./

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điều 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3.HSPTPL.



**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN  
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN 3

PHỤ LỤC

Kèm theo Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa  
Số 131/TB-KĐ3, ngày 19 tháng 01 năm 2018

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Mã số phân loại theo Biểu Thuế XNK	Phân loại trên cơ sở Thông báo KQPL của TCHQ
1	Mục 1: Nitroxenlulo (Nitrocellulose) 1/2 bán hoàn thiện, đã qua xử lý, dùng cho ngành công nghiệp sản xuất sơn cho ngành gỗ gia dụng, Hàng mới 100%.	Nitrat xenlulo chưa hóa dẻo, đã được thấm tẩm isopropanol, ở dạng bột	3912.20.19	Số 8120/TB-TCHQ ngày 27/06/2014 của Tổng cục Hải quan
2	Mục 2: Nitroxenlulo (Nitrocellulose) 1/4 bán hoàn thiện, đã qua xử lý, dùng cho ngành công nghiệp sản xuất sơn cho ngành gỗ gia dụng, Hàng mới 100%.	Nitrat xenlulo chưa hóa dẻo, đã được thấm tẩm isopropanol, ở dạng bột	3912.20.19	Số 8120/TB-TCHQ ngày 27/06/2014 của Tổng cục Hải quan

  
CHI CỤC TRƯỞNG  
CHI CỤC  
KIỂM ĐỊNH  
HẢI QUAN 3  
Nguyễn Xuân Cường

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.